

**CÔNG TY CỔ PHẦN
XNK TỔNG HỢP I VIỆT NAM**

Số: **33** /2022 -TH1-VP

V/v: Công bố thông tin
Báo cáo thường niên năm 2021.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 19 tháng 04 năm 2022

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội**

1. Công ty: Công ty CP Xuất nhập khẩu Tổng hợp I Việt Nam
2. Mã chứng khoán: TH1
3. Trụ sở chính: Số 46 Ngô Quyền, P. Hàng Bài, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội
4. Điện thoại: 024.38265190 Email: gexim@ge1.com.vn
5. Người thực hiện công bố thông tin: **Vũ Thị Phương**
Địa chỉ: 75C Tổ 15 Làng Thủ Lệ, Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội.
6. Nội dung thông tin công bố:
Công bố Báo cáo thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Tổng hợp I Việt Nam.
Thông tin này đã được công bố trên website của công ty: <https://ge1.com.vn> vào ngày 19/04/2022.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- Đăng Website Công ty;
- Lưu VP

Người thực hiện công bố thông tin



CHÁNH VĂN PHÒNG

Vũ Thị Phương

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2021

Người được ủy quyền công bố thông tin:

- Họ và tên : Vũ Thị Phương
- Địa chỉ : 46 Ngô Quyền -Phường Hàng Bài - Quận Hoàn Kiếm - TP. Hà Nội
- Điện thoại : (84.4) 38264009



MỤC LỤC

	Trang
I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY	01
1. Thông tin khái quát	01
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	02
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	03
4. Định hướng phát triển	04
5. Các rủi ro	05
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	06
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	06
2. Tổ chức và nhân sự	07
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án lớn.	08
4. Tình hình tài chính	08
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	08
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	09
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC	09
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	09
2. Tình hình tài chính	10
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	12
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	12
5. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)	13
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty	13
IV: ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	13
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	13
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty	14
3. Kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị	14
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY	15
1. Hội đồng quản trị	15
2. Ban kiểm soát	16
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BGD, BKS	17
VI. Báo cáo tài chính	18
1. Ý kiến kiểm toán	18
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán	18

18/10/2022

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP I VIỆT NAM
NĂM BÁO CÁO: 2021

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY CP XNK TỔNG HỢP I VIỆT NAM

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP I VIỆT NAM**
- Tên tiếng Anh: **THE VIETNAM NATIONAL GENERAL EXPORT - IMPORT JOINT STOCK COMPANY NO. I**
- Tên viết tắt: **GENERALEXIM - JSC**

▪ Biểu tượng:



- Giấy CNĐKDN: - Số 0103011968 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 05/05/2006.
- Số 0100107490 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần 10 ngày 02/02/2016.
- Vốn điều lệ: **135.392.670.000 VND** (*Một trăm ba mươi lăm tỷ, ba trăm chín mươi hai triệu, sáu trăm bảy mươi nghìn đồng*)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **52.622.046.415 VND** (*Năm mươi hai tỷ sáu trăm hai mươi hai triệu không trăm bốn sáu ngàn bốn trăm mười lăm đồng./.*)
- Địa chỉ: 46 Ngô Quyền, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.
- Số điện thoại: (84.4) 3826 4009
- Website: <https://www.generalexim.com.vn>; www.ge1.com.vn

- Mã cổ phiếu **TH1**

Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Tổng hợp I Việt Nam trước đây là Công ty xuất nhập khẩu Tổng hợp I là doanh nghiệp nhà nước được thành lập ngày 15/12/1981. Công ty được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Tổng hợp I Việt Nam theo Quyết định số 3014/QĐ-BTM ngày 06/12/2005 của Bộ Thương mại (nay là Bộ Công Thương). Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần từ ngày 05/05/2006 (GCNĐKKD cấp lần 1 ngày 05/05/2006).

- Công ty có 10 lần thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và hiện đang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thay đổi lần thứ 10 ngày 02/02/2016.
- Công ty đã niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội ngày 11/11/2009 với mã chứng khoán TH1.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

a) Ngành nghề kinh doanh chính:

Ngành, nghề kinh doanh chính của Công ty CP Xuất nhập khẩu Tổng hợp I Việt Nam theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100107490 (đăng ký thay đổi lần 10 ngày 02/02/2016) gồm những ngành nghề chính như:

- ❖ Bán buôn thực phẩm
- ❖ Kinh doanh nông, lâm sản nguyên liệu và động vật sống.
- ❖ Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép: kinh doanh các sản phẩm dệt may.
- ❖ Bán buôn máy móc, thiết bị và các phụ tùng máy khác
- ❖ Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình
- ❖ Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông
- ❖ Sản xuất đồ chơi, trò chơi
- ❖ Sản xuất đồ gỗ xây dựng
- ❖ Sản xuất mô tô xe máy
- ❖ Sản phẩm sản phẩm điện tử, dân dụng
- ❖ Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
- ❖ Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành
- ❖ Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
- ❖ Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
- ❖ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải
- ❖ Bán buôn tổng hợp
- ❖ Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
- ❖ Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác
- ❖ Hoạt động dịch vụ chăn nuôi
- ❖ Sản xuất và bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu
- ❖ Bán buôn sản phẩm thuốc lá thuốc lào
- ❖ May trang phục
- ❖ Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh
- ❖ Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh
- ❖ Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan
- ❖ Dịch vụ lưu trú ngắn ngày
- ❖ Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động
- ❖ Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng

- ❖ Dịch vụ phục vụ đồ uống
- ❖ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa phân vào đâu
- ❖ Bán buôn kim loại và quặng kim loại
- ❖ Trồng rừng, chăm sóc rừng và ương giống cây lâm nghiệp
- ❖ Khai thác gỗ
- ❖ Khai thác lâm sản khác trừ gỗ

b) Địa bàn kinh doanh:

Địa bàn kinh doanh của Công ty chủ yếu là miền Bắc và các tỉnh phía Nam - Việt Nam.

- ❖ **Về hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu:** Trong năm 2021, Công ty kinh doanh chủ yếu vẫn là các mặt hàng truyền thống, khách hàng cũ với phương thức kinh doanh an toàn như: hồ tiêu, cao su, gia công may mặc, máy xây dựng, hoá chất...
- ❖ **Về bất động sản:** Công ty có các tòa nhà văn phòng, căn hộ cho thuê tại Hà Nội, các kho bãi tại Hải Phòng và thành phố Hồ Chí Minh.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- ❖ **Mô hình quản trị:**

Mạng lưới Chi nhánh

➡ **Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh:**

Địa chỉ: 26B Lê Quốc Hưng, Q.4, Tp. Hồ Chí Minh

➡ **Chi nhánh tại Hải Phòng:**

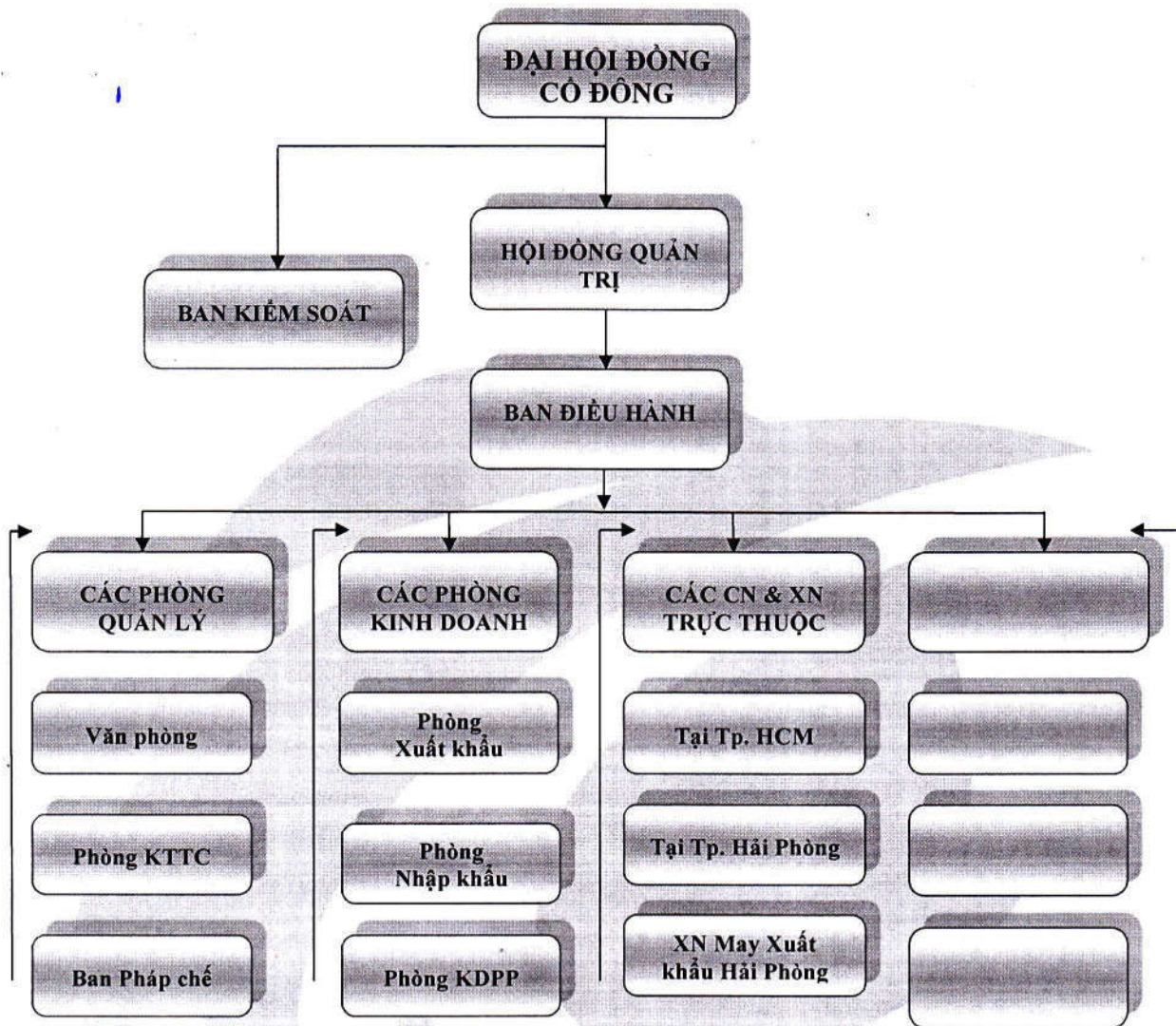
Địa chỉ: 210 Đường Chùa Vẽ, P. Đông Hải, Quận Hải An, Hải Phòng

➡ **Chi nhánh Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Tổng hợp I Việt Nam - Xí nghiệp may Xuất khẩu Hải Phòng**

Địa chỉ: 210 Đường Chùa Vẽ, P. Đông Hải, Quận Hải An, Hải Phòng

❖ Cơ cấu bộ máy quản lý:

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY



4. Định hướng phát triển chung:

a) Mục tiêu của công ty:

Định hướng mục tiêu của Công ty là phát triển thành một Công ty thương mại dịch vụ có thương hiệu mạnh trong nước và Quốc tế, chú trọng phát triển một cách bền vững có chiều sâu trong các lĩnh vực kinh doanh Xuất nhập khẩu, Đầu tư tài chính, Đầu tư kinh doanh bất động sản và cho thuê kho bãi.

b) Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Công ty sẽ tiếp tục phát triển hoạt động xuất nhập khẩu vì đây là hoạt động cốt lõi của Công ty, tuy nhiên sẽ phải có những điều chỉnh để phát triển bền vững, tăng giá trị gia tăng trong sản phẩm xuất khẩu theo hướng lựa chọn mặt hàng có tổ chức, tham gia từ khâu gieo trồng, chế biến và gia nhập hệ thống phân phối. Các mặt hàng nông sản xuất khẩu được lựa chọn trên cơ sở lợi thế cạnh tranh. Giữ nguyên các mặt hàng gia công may mặc, xuất nhập khẩu truyền thống, đảm bảo an toàn vốn mang lại tỷ suất lợi nhuận cao. Công ty tập trung thực hiện

các thương vụ có lãi suất hợp lý, đảm bảo an toàn vốn cũng như sự có mặt trên thương trường của thương hiệu THI.

- Đa dạng hóa kinh doanh, tham gia chuyên sâu vào chuỗi giá trị của các mặt hàng xuất khẩu và nhập khẩu thông qua việc xây dựng hệ thống vùng nguyên liệu, đầu tư vào nhà xưởng, máy móc, kho chế biến đối với hàng xuất khẩu để chủ động nguồn cung cấp;
- Xây dựng hệ thống kho bãi và hệ thống phân phối các mặt hàng nhập khẩu.
- Tiếp tục phát triển sản xuất hàng may mặc xuất khẩu theo mô hình liên doanh hợp tác toàn diện với đối tác tại xí nghiệp may Hải Phòng. Mở rộng quy mô hoạt động phù hợp với năng lực vốn và thị trường của Công ty, đảm bảo thu nhập ổn định cho công nhân;
- Khai thác tối đa tài sản đang quản lý và sở hữu theo mặt bằng thực tế, rà soát và tìm biện pháp giảm chi phí quản lý để tăng hiệu quả kinh doanh trong điều kiện thị trường cho thuê văn phòng và kho bãi đang rất cạnh tranh, đẩy mạnh kinh doanh cho thuê bất động sản.

c) **Mục tiêu phát triển bền vững** (môi trường, xã hội và cộng đồng) của Công ty:

- Tuân thủ đầy đủ và nghiêm túc các quy định của pháp luật liên quan đến bảo vệ môi trường;
- Chia sẻ trách nhiệm trong việc chăm lo cho các hoàn cảnh khó khăn của cư dân địa phương nơi Công ty có trụ sở bằng cách đóng góp, tài trợ cho các hoạt động do chính quyền địa phương phát động;
- Chăm sóc đời sống tinh thần, vật chất và thực hiện tốt các chế độ phúc lợi cho người lao động của Công ty;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động Công đoàn của Công ty;
- Thực hiện các hoạt động tình nguyện và thiện nguyện dựa trên nguyên tắc thường xuyên, lâu dài và trực tiếp.

5. **Các rủi ro:**

- **Rủi ro thị trường:** Là những rủi ro phát sinh do sự biến động của các yếu tố cấu thành giá thành hàng hóa, tiêu thụ như: chi phí tài chính, vận chuyển, chi phí nguyên nhiên vật liệu đầu vào cũng như các chính sách quản lý của thị trường đầu ra... Sự cạnh tranh thị trường trong và ngoài nước ngày càng gay gắt cũng là các nhân tố ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận kinh doanh của Công ty. Kinh tế trong nước có phục hồi nhưng thiếu yếu tố bền vững, cạnh tranh trong tiêu thụ hàng hoá toàn cầu ngày càng gay gắt, giá cả trên thị trường thế giới biến động ảnh hưởng đến khả năng thanh khoản hàng hóa cũng như năng lực tài chính của nhiều Doanh nghiệp. Công ty có những khoản nợ lớn khó thu hồi do khách nợ chây ì hoặc không có khả năng thanh toán nên thiếu hụt nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- **Rủi ro lãi suất và tỷ giá:** Do quy mô vốn nhỏ, Công ty phụ thuộc vào vốn vay ngân hàng nên thiếu chủ động trong kinh doanh. Hàng năm Công ty phải trả lãi suất vay ngân hàng rất lớn ảnh hưởng nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó, do đặc thù hoạt động trong lĩnh vực Thương mại - Xuất nhập khẩu nên Công ty phải sử dụng đồng thời cả đồng Việt Nam và Ngoại tệ (USD). Yếu tố tỷ giá tác động đến kết quả kinh doanh là không nhỏ. Mặc dù Công ty đã có biện pháp bảo toàn vốn vay và trả cùng một đồng tiền nhưng do chuẩn mực kế toán Việt Nam quy định mọi hạch toán kinh tế chỉ thực hiện bằng đồng Việt Nam nên phát sinh chênh lệch tỷ giá - không phản ánh đúng kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty;
- **Rủi ro về thanh khoản và tín dụng:** Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ thời hạn thanh khoản, nợ phải thu (các khoản phải thu của khách hàng), nợ phải trả có thời điểm đáo hạn không phù hợp. Bên cạnh đó Công ty còn phải đối phó với những rủi ro về mặt tín

dụng, khi ký kết các hợp đồng kinh tế với khách hàng mà đối tác chậm trễ hoặc không thực hiện các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính;

- **Rủi ro giá cổ phiếu:** Công ty có đầu tư một số mã cổ phiếu đã niêm yết và các loại cổ phần góp vốn (đầu tư ngắn hạn, trung hạn và dài hạn) từ những năm trước đây. Tại thời điểm báo cáo giá cổ phiếu niêm yết có thể tăng hoặc giảm gây ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả kinh doanh thông qua việc trích lập dự phòng cho các mã cổ phiếu này;
- Các lĩnh vực có định hướng phát triển và đã đầu tư vốn triển khai thực hiện một phần nhưng do môi trường kinh doanh bất lợi kéo dài, các Công ty góp vốn đều gặp khó khăn nên chưa đóng góp lãi vào kết quả kinh doanh chung.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

❖ **Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản (theo số liệu BCTC năm 2021 được Công ty TNHH Hăng kiểm toán AASC kiểm toán):**

- Tổng DT: 277,44 tỷ đồng
- Tổng chi phí: 38,73 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: 238,71 tỷ đồng.

❖ **Thực trạng hoạt động kinh doanh:**

Năm 2021, Kế hoạch tái cấu trúc tài chính bị chậm do nhiều nguyên nhân khách quan, dẫn đến các hoạt động khác không thực hiện được như kế hoạch. Dịch bệnh Covid – 19 cùng với các chính sách giãn cách xã hội kéo dài liên tiếp trong 2 năm ảnh hưởng nặng nề đến hầu hết các lĩnh vực kinh doanh của Công ty từ việc cho thuê BĐS đến các hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu.

Năm 2021 kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh lãi chủ yếu từ hoạt động tài chính và chi phí tài chính.

Về nguồn vốn kinh doanh: Hoạt động kinh doanh năm 2021 chủ yếu dựa vào nguồn tiền tự có của công ty để thực hiện duy trì các hoạt động kinh doanh quy mô nhỏ.

Về lĩnh vực kinh doanh:

- Nhập khẩu: Công ty duy trì các hợp đồng nhập khẩu ủy thác ở quy mô nhỏ do nguồn vốn hạn chế và đảm bảo công tác quản trị rủi ro.

- Xuất khẩu: Tập trung kinh doanh mặt hàng nông sản xuất khẩu trong đó chủ lực là hồ tiêu, cao su. Công ty quay lại kinh doanh sau thời gian dài không tham gia thị trường nên bước đầu chỉ triển khai dựa trên nguồn lực có sẵn của Công ty để dần tiếp cận tạo dựng lại uy tín trên thị trường.

- Hoạt động gia công may mặc liên kết với đối tác Kowa Nhật Bản vẫn được duy trì ổn định trong năm 2021.

- Quản lý và khai thác các bất động sản: Hoạt động quản lý và khai thác bất động sản thuộc lĩnh vực chịu ảnh hưởng trực tiếp và nặng nề của dịch bệnh Covid 19, kéo dài suốt từ đầu năm 2020 và đến cuối năm 2021 vẫn chưa có dấu hiệu phục hồi. Hàng loạt bất động sản trên thị trường phải đóng cửa hoặc giảm giá trong thời gian dài, số lượng khách trả lại mặt bằng ngày càng nhiều trong khi chỉ có rất ít khách thuê mới với các yêu cầu khắt khe hơn. Trong bối cảnh thị trường chung liên tiếp khó khăn như vậy, công ty cũng đã nỗ lực đưa ra

nhiều chính sách để thu hút và giữ chân khách hàng. Mặc dù trong năm 2021, công ty vẫn duy trì được tỉ lệ cho thuê ổn định và giữ chân được hầu hết khách hàng, tuy nhiên do các chính sách hỗ trợ khiến doanh thu từ hoạt động này bị giảm đáng kể.

Về nguồn lực con người: Công ty đã bước đầu xây dựng đội ngũ nhân sự cho công tác phát triển kinh doanh.

Về cơ chế chính sách: Từng bước hoàn thiện, kiện toàn để đảm bảo an toàn vốn, hạn chế rủi ro và có cơ chế khuyến khích các bộ phận kinh doanh có hiệu quả. Cơ chế chính sách đang từng bước điều chỉnh phù hợp với thực tế hoạt động kinh doanh của Công ty, Trong Quý 1/2021 Cty đã ban hành quy chế lương mới phù hợp hơn, đảm bảo tạo động lực khuyến khích hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả.

2. Tổ chức và nhân sự:

Danh sách Ban Điều hành, tỷ lệ sở hữu cổ phiếu và những thay đổi trong BDH:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Tỷ lệ sở hữu CP	Ghi chú
1	Bà Nguyễn Thị Thu Hoài	Tổng GD	1975	0	
2	Bà Mai Thu Hà	KTT	1983	0	

Năm 2021, mặc dù việc kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn nhưng Công ty vẫn đảm bảo thu nhập của CBCNV ổn định, đảm bảo cuộc sống cho người lao động, phù hợp so với mặt bằng thị trường.

Tổng quỹ lương 2021 (quỹ lương thực hiện): 28.431.000.000 đồng. Trong đó quỹ lương của XN may khoảng 20.870.000.000 đồng.

Bình quân số lượng người lao động năm 2021: 240 người. Lương bình quân toàn Công ty năm 2021: 9.000.000 đồng/người/tháng.

Tổ chức tuyển dụng và thay thế nhân sự được thực hiện theo yêu cầu thực tế công việc đối với các bộ phận kinh doanh.

❖ Chính sách đối với người lao động:

- Công ty duy trì quy chế trả lương, thưởng cho người lao động phù hợp với định hướng kinh doanh và mặt bằng thu nhập của thị trường để đảm bảo cuộc sống cho người lao động, thu hút nguồn lực lao động tốt hơn.
- Định kỳ hàng tháng, lãnh đạo trực tiếp của các phòng ban nhận xét đánh giá từng cá nhân để kịp thời điều chỉnh lương cho phù hợp với từng cán bộ;
- Ngoài tiền lương, Công ty cũng có chính sách thỏa đáng nhằm động viên khuyến khích tinh thần làm việc của CBCNV như thưởng theo hiệu quả công việc, hỗ trợ Lễ, Tết, phụ cấp ăn trưa, hỗ trợ chi phí công tác...
- Thực hiện đầy đủ các quy định về chế độ đối với người lao động như nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người lao động, chế độ về thai sản, bảo hiểm về tai nạn lao động, trợ cấp thôi việc theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và các chế độ phúc lợi cho CBCNV;

- Chế độ nghỉ lễ, nghỉ phép và nghỉ khác tuân thủ theo quy định của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội;
- Xây dựng chương trình đào tạo, cử cán bộ đi đào tạo, tham dự các hội nghị chuyên ngành nhằm nâng cao trình độ cho CBCNV;
- Xây dựng môi trường và văn hóa làm việc thân thiện, cởi mở đề cao các giá trị đóng góp của mỗi cá nhân và luôn tạo điều kiện cho mỗi cá nhân tự khẳng định bản thân mình.

❖ **Phúc lợi khác:**

- Tổ chức khám sức khỏe cho CBCNV định kỳ mỗi năm 1 lần;
- Công Đoàn Công ty có trách nhiệm chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho CBCNV: tổ chức kỷ niệm sinh nhật Công ty, kỷ niệm ngày quốc tế phụ nữ; thăm viếng người lao động khi đau ốm, tai nạn, hiếu, hỷ và tổ chức thực hiện công tác xã hội từ thiện.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án lớn:

- Trong năm 2021, Công ty chưa đầu tư và thực hiện các dự án lớn.

4. Tình hình tài chính:

Tình hình tài chính cơ bản:

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020	%
Tổng giá trị tài sản	768.836.497.322	793.290.610.243	96,91%
Tổng doanh thu	277.445.131.287	120.783.088.917	229,70%
Tổng chi phí	38.739.215.155	153.681.604.134	25,20%
Lợi nhuận sau thuế	238.705.916.132	(32.898.515.217)	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- a) **Cổ phần:** - Tổng số cổ phần: **13.539.267 cổ phần**
 - Loại cổ phần: Phổ thông

b) **Cơ cấu cổ đông:**

Theo danh sách chốt ngày 06/04/2021 của bên Trung tâm lưu ký chứng khoán VN:

TT	Cổ đông	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ %
1	Trong nước:	13.537.252	99,98
	- Cổ đông lớn	11.866.059	87,64
	- Cá nhân	987.337	7,29
	- Tổ chức	683.816	5,05
2	Nước ngoài:	2.015	0,0166
	- Cá nhân	215	0,0016
	- Tổ chức	1.800	0,013
3	Cổ phiếu quỹ	41	0,005
Tổng cộng		13.539.267	100,0000

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Vốn chủ sở hữu của Công ty từ (145.875.799.866) đồng năm 2020 lên 90.904.183.951 đồng tính đến hết ngày 31/12/2021.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:

- Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: 41
- Trong năm 2021, Công ty không thực hiện giao dịch cổ phiếu quỹ.

e) Các chứng khoán khác:

- Các chứng khoán khác: không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

6.1. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

Tính đến ngày 31/12/2021, tổng số lao động toàn Công ty là 240 người. Thu nhập trung bình của người lao động toàn Công ty là 9 triệu đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Công ty tổ chức kiểm tra sức khỏe định kỳ cho người lao động mỗi năm 1 lần;
- Chăm lo các chế độ, chính sách của người lao động theo quy định của pháp luật.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

Chất lượng người lao động luôn được công ty chú trọng thông qua việc tuyển dụng và đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ hàng năm cho CBCNV.

6.2. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

- Công đoàn và Đoàn thanh niên Công ty luôn tăng cường trách nhiệm với xã hội;
- Tham gia đóng góp cho các quỹ Vì người nghèo, Thương binh liệt sỹ... do Công đoàn ngành Công thương, UBND phường sở tại và một số tổ chức từ thiện phát động. Ủng hộ công tác phòng chống dịch tại các địa phương nơi công ty đặt trụ sở, chi nhánh...

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021:

Sau 2 năm chiến đấu với đại dịch Covid-19, không chỉ thoát khỏi bóng đen suy thoái, kinh tế thế giới trong năm 2021 đã phục hồi nhanh hơn kỳ vọng và đang dần trở lại giai đoạn trước đại dịch. Dù tăng trưởng không đồng đều và vẫn còn những yếu tố nguy cơ từ các biến chủng mới, khủng hoảng năng lượng và tình trạng đứt gãy chuỗi cung ứng đầy lạm phát tăng cao, song cùng với vaccine và sự chuẩn bị tốt hơn, các chính phủ hy vọng có thể bước sang năm 2022 với nhiều lực đẩy hơn.

Năm 2021, làn sóng Covid-19 lần thứ 4 khiến nhiều địa phương trên cả nước phải thực hiện giãn cách xã hội kéo dài, sản xuất bị đình trệ, chuỗi cung ứng đứt gãy, các chỉ số chính của nền kinh tế đều sụt giảm, sức mua của người dân giảm mạnh, đời sống bị ảnh hưởng nghiêm trọng, tỷ lệ thất nghiệp tăng cao. Trong khi biến thể Delta và sau đó là biến thể Omicron khiến nhiều nước trên thế giới “chao đảo”, kinh tế Việt nam vẫn duy trì được mức tăng trưởng dương, đặc biệt Quý IV có sự phục hồi đáng kể. Xuất khẩu thậm chí đạt kỷ lục

mới, đưa Việt Nam vào Top 20 nền kinh tế hàng đầu về thương mại quốc tế. Tuy vậy, theo số liệu của Tổng cục Thống kê cho thấy, tình hình chung cả nước năm 2021, tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của Việt nam tăng 2,58% thấp hơn mức 2,9% của năm 2020 và cũng là mức tăng thấp nhất trong 10 năm trở lại đây.

Kết quả kinh doanh cả năm 2021 của công ty cụ thể như sau:

a) Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản

- Tổng DT: 277,44 tỷ đồng
- Tổng chi phí: 38,73 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: 238,71 tỷ đồng

Các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty:

- Công nợ tồn đọng trong thời gian dài, khó thu hồi.
- Kế hoạch cơ cấu tài chính chậm hơn so với kế hoạch khiến các hoạt động kinh doanh khác bị ảnh hưởng theo.

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	768.836.497.322	793.290.610.243	96,91%
Tổng doanh thu	277.445.131.287	120.783.088.917	229,71%
Trong đó: Doanh thu thuần bán hàng	208.482.598.122	112.683.993.057	
Tổng chi phí	38.739.215.155	153.681.604.134	25,207%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	238.705.916.132	(32.898.515.217)	
Lợi nhuận trước thuế	238.705.916.132	(32.898.515.217)	
Lợi nhuận sau thuế	238.705.916.132	(32.898.515.217)	

b) Tình hình tài sản:

• Tài sản ngắn hạn:

Tài sản ngắn hạn năm 2021 so với 2020 giảm 46,7 tỷ do giảm khoản đầu tư tài chính ngắn hạn 85 tỷ, tăng hàng tồn kho 31 tỷ.

• Tài sản dài hạn:

Tài sản dài hạn năm 2021 so với năm 2020 tăng 22,3 tỷ do các khoản phải thu dài hạn tăng 9,62 tỷ, các khoản đầu tư dài hạn tăng 15,21 tỷ.

Đơn vị tính tỷ đồng

	Chỉ tiêu	Năm		Chênh lệch	
		2021	2020	Giá trị	%
A	Tài sản ngắn hạn	530.335	577.098	(46.773)	91,89%
	Tiền và các khoản tương đương tiền	3.043	0.723	2.320	420,88%
	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	87.692	173.197	-85.505	50,63%
	Các khoản phải thu ngắn hạn	400.560	393.434	7.126	101,81%
	Hàng tồn kho	32.611	0.977	31.634	
	Tài sản ngắn hạn khác	6.416	8.765	(2.349)	73,20%
B	Tài sản dài hạn	238.511	216.192	22.319	110,32%
	Các khoản phải thu dài hạn	9.716	0.1	9.616	
	Tài sản cố định	5.932	4.989	943	118,90%
	Bất động sản đầu tư	115.612	119.070	(3.458)	97%
	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	102.946	87.732	15.214	117,34%
	Tài sản dài hạn khác	4.303	4.298	0.005	100,11%
	Tổng cộng tài sản	768.836	793.290	(24.454)	96,91%
C	Nợ phải trả	677.932	939.166	(261.234)	72,18%
	Nợ ngắn hạn	647.549	918.767	(271.218)	70,48%
	Nợ dài hạn	30.382	20.399	9.983	148,93%
D	Vốn chủ sở hữu	90.904	(145.875)		
	Vốn chủ sở hữu	90.904	(145.875)	236.779	
	Tổng cộng nguồn vốn	768.836	793.290	(24.454)	96,91%

c) Tình hình nguồn vốn:

Nguồn vốn năm 2021 giảm so với năm 2020 là 24.5 tỷ do giảm khoản phải trả là 261.2 tỷ, vốn chủ sở hữu tăng 236.7 tỷ.

▪ Nguyên nhân lãi:

- Giảm chi phí lãi vay 185,22 tỷ đồng
- Lãi từ hoạt động tài chính: 54,12 tỷ đồng
-

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

a) Cải tiến về cơ cấu tổ chức:

- Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026 đã phê duyệt thay đổi cơ cấu tổ chức các phòng ban tại Văn phòng Công ty, các chi nhánh theo hướng gọn nhẹ cho phù hợp với điều kiện kinh doanh, đảm bảo mục tiêu hiệu quả và an toàn vốn;

b) Chính sách, quản lý:

- Hội đồng quản trị và Ban điều hành thường xuyên đánh giá tình hình hoạt động, tình hình sản xuất kinh doanh, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ để từ đó có các chỉ đạo kịp thời, sát sao;
- Ban Điều hành làm báo cáo kết quả kinh doanh, xây dựng kế hoạch và biện pháp thực hiện kế hoạch hàng tháng, quý, năm, căn cứ tình hình thực tế để có sự điều chỉnh để nhằm đạt hiệu quả cao;
- Hội đồng quản trị và Ban điều hành trực tiếp chỉ đạo và đưa ra các biện pháp thu hồi công nợ tồn đọng, khó đòi;
- Quy hoạch và sử dụng cán bộ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Thường xuyên theo dõi, đánh giá và có các quyết định về tổ chức và nhân sự phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

4.1 Tổng quan chung:

a) Thuận lợi:

- Năm 2021, Công ty tập trung tái cấu trúc tài chính, từng bước làm việc với ngân hàng để cải thiện nhu cầu vốn phục vụ kinh doanh và có những tín hiệu khả quan tích cực.
- Công ty vẫn có lợi thế về thương hiệu để hỗ trợ hoạt động kinh doanh.

b) Khó khăn:

- Công ty hoạt động thương mại đòi hỏi nguồn vốn lớn, rủi ro cao nên khó thực hiện trong bối cảnh thị trường không ổn định.
- Phương thức kinh doanh truyền thống lợi nhuận thấp, hệ thống nhà cung ứng, khách hàng có sự cạnh tranh gay gắt, khách hàng chính của Công ty không còn gắn bó trong thời gian qua.
- Đối với công tác thu hồi nợ, không đảm bảo được kế hoạch chỉ tiêu giao đầu năm và ít tiến triển do các khoản nợ lớn, khách nợ không có thiện chí hợp tác mặc dù công ty đã đưa ra nhiều biện pháp xử lý nhưng chưa có hiệu quả.
- Dịch bệnh covid diễn biến phức tạp và kéo dài ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

4.2 Phương án SXKD năm 2022 trình ĐHĐCĐ thông qua như sau:

❖ Một số chỉ tiêu chủ yếu:

Đơn vị tính: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch kinh doanh năm 2022
1	Tổng doanh thu	451,50
2	Tổng chi phí	449,01
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	2,49

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Tổng giám đốc chịu trách nhiệm về việc lập BCTC phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành của nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty:

a) Đánh giá liên quan đến người lao động:

Mặc dù bị ảnh hưởng bởi dịch Covid suốt 2 năm qua nhưng Công ty vẫn cố gắng sắp xếp công việc cho người lao động, đồng thời đảm bảo thu nhập và duy trì chế độ phúc lợi tạo sự yên tâm và gắn bó cho người lao động.

b) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

Công đoàn và Đoàn thanh niên Công ty luôn tăng cường trách nhiệm với xã hội;

Tham gia đóng góp cho các quỹ Vì người nghèo, Thương binh liệt sỹ... do Công đoàn ngành Công thương, UBND phường sở tại và một số tổ chức từ thiện phát động. Ủng hộ công tác phòng chống dịch tại các địa phương nơi công ty đặt trụ sở, chi nhánh...

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Năm 2021, tình hình kinh tế Thế giới cũng như trong nước đã có những bước phục hồi và dần trở lại giai đoạn trước đại dịch. Tình hình kinh doanh của Công ty vẫn gặp khó khăn hoàn toàn không xuất phát từ nguyên nhân hoạt động kinh doanh lỗi mà chủ yếu do nguyên nhân công nợ tồn đọng nhiều trong thời gian dài. Do khó khăn về nguồn vốn nên Công ty chưa thực hiện được những hợp đồng lớn, có giá trị cao.

Công tác thu hồi công nợ cũng chưa được cải thiện nhiều mặc dù Công ty đã tập hợp được toàn bộ danh sách và hồ sơ của các khách nợ. Đa phần khách nợ đã đưa ra phương án trả nợ cụ thể, một số khách hàng đã cam kết về tiến độ thanh toán nợ, xong do khách hàng cũng gặp những khó khăn nhất định nên việc thanh toán không thể thực hiện, hoặc khách hàng có thực hiện việc trả nợ, nhưng vẫn không đúng như đã cam kết.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Ban Giám đốc Công ty:

Trong năm 2021, Ban Điều hành đã tuân thủ theo đúng phân cấp quản trị tại Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty cũng như các Nghị quyết và chỉ đạo của HĐQT, cụ thể như sau:

- Ban Điều hành đã tổ chức triển khai các giải pháp kinh doanh theo định hướng chỉ đạo của Hội đồng quản trị;
- Chú trọng nhất vào công tác quản trị rủi ro trong giai đoạn khó khăn, nợ xấu tồn đọng và thiếu nguồn vốn kinh doanh hiện nay của Công ty;
- Hội đồng quản trị, Ban Điều hành đã điều chỉnh một cách hợp lý về mặt tổ chức, nhân sự, quản trị theo định hướng hoạt động mới của Công ty;
- Công ty đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong việc thực hiện các chế độ, chính sách cho người lao động;

- Hoạt động quản trị rủi ro và điều hành trong năm 2021 cơ bản đảm bảo mục tiêu sản xuất kinh doanh là an toàn vốn, hiệu quả và tuân thủ các quy định của pháp luật, không có khiếu nại nghiêm trọng ảnh hưởng tới hoạt động của Công ty;
- Thực hiện việc công bố thông tin và các báo cáo cho cơ quan chức năng đảm bảo minh bạch, theo đúng quy định pháp luật.

3. Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị năm 2022:

Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục phát huy vai trò lãnh đạo Công ty trên các mặt hoạt động thông qua việc đưa ra định hướng chiến lược phù hợp với điều kiện thị trường và các lợi thế cạnh tranh của công ty:

- Nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính toàn doanh nghiệp an toàn, hiệu quả. Tập trung được nhiều nguồn vốn để kinh doanh;
- Chỉ đạo kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động của toàn doanh nghiệp;
- Tăng cường công tác quản trị rủi ro của toàn doanh nghiệp, kiểm soát rủi ro về công nợ, hàng tồn kho, đẩy mạnh hơn nữa việc thu hồi các khoản thu khó đòi để trả nợ Ngân hàng và có vốn kinh doanh cũng như giảm bớt chi phí tài chính;
- Cùng Ban điều hành để thực hiện các giải pháp mở rộng thị trường, khách hàng, ngành hàng để tìm kiếm hướng đi mới cho doanh nghiệp;
- Thực hiện việc CBTT của Công ty theo đúng quy định của pháp luật hiện hành;
- Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động của Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty và các quy chế khác.

a) Định hướng chung:

HĐQT đã ra các quyết định thay đổi về mặt cơ cấu tổ chức theo hướng gọn nhẹ để phù hợp với mô hình và điều kiện kinh doanh hiện tại của Công ty nhằm mục tiêu linh hoạt hơn trong điều hành và nhanh chóng khôi phục và ổn định sản xuất kinh doanh. Công ty sẽ tập trung vào các lĩnh vực chính là: Kinh doanh thương mại - Xuất nhập khẩu; Đầu tư kinh doanh bất động sản và cho thuê văn phòng, kho bãi, cơ cấu tài chính - liên doanh liên kết vốn và đặc biệt là vấn đề thu hồi công nợ tồn đọng.

b) Mục tiêu chiến lược:

❖ Mục tiêu trước mắt:

- Khôi phục và ổn định hoạt động xuất nhập khẩu; ổn định và phát triển sản xuất tại xí nghiệp may Hải Phòng; tích cực tìm kiếm khách hàng để phủ kín các diện tích văn phòng, căn hộ cho thuê và các kho bãi hiện có của Công ty;
- Cố gắng tìm mọi biện pháp thu hồi công nợ tồn đọng để trả nợ ngân hàng và giảm bớt gánh nặng chi phí tài chính;
- Cơ cấu lại tài sản/ vốn để có nguồn phục vụ KD, hạn chế huy động vốn chi phí cao;

❖ Mục tiêu lâu dài:

- Về xuất khẩu: Nghiên cứu phát triển mở rộng thêm mặt hàng mới mang lại hiệu quả cao nhất trên cơ sở tận dụng vốn của nhà cung ứng, giảm thiểu tỷ lệ ứng vốn của Công ty cũng như hợp tác kinh doanh với đối tác có tiềm năng về cung ứng, thị trường... Với mục tiêu đặt ra là hiệu quả và an toàn vốn, cần lựa chọn khách hàng truyền thống và có uy tín nhằm hạn chế tối đa rủi ro có thể phát sinh nợ đọng mới.

- Về nhập khẩu: Duyệt các mặt hàng ổn định, nguồn vốn ít, vòng quay nhanh, khách hàng có nguồn lực để đảm bảo an toàn vốn: Nhựa đường, máy xây dựng... Tiếp tục tìm kiếm nhập khẩu một số mặt hàng tiêu dùng để đưa vào kênh phân phối sản phẩm trực tiếp đến người tiêu dùng. Lựa chọn mặt hàng có đầu ra đảm bảo với các phương thức kinh doanh linh hoạt trên nguyên tắc đảm bảo đầu ra, an toàn vốn và có hiệu quả.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị:

a) **Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị:** HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026 đến thời điểm CBTT Báo cáo thường niên 2021 gồm 05 người.

- ↓ Ông Phương Thừa Vũ – Chủ tịch HĐQT. Sinh năm 1972. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Đại học Thương Mại HN.
- ↓ Ông Nguyễn Vĩnh Huy - TV Hội đồng quản trị: Sinh năm 1987. Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế.
- ↓ Bà Nguyễn Thị Thu Hoài - TV HĐQT kiêm Tổng Giám đốc: Sinh năm 1975. Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế.
- ↓ Vũ Thị Phương - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Chánh Văn phòng. Sinh năm 1982. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, cử nhân Ngoại ngữ
- ↓ Ông Lê Tuấn Điệp - Thành viên Hội đồng quản trị. Sinh năm 1985. Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán.

❖ **Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị (theo danh sách cổ đông:**

TT	Họ tên	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Ông Phương Thừa Vũ	0		
2	Ông Nguyễn Vĩnh Huy	2.150.000	15,88%	
3	Bà Nguyễn Thị Thu Hoài	0		
4	Bà Vũ Thị Phương	0		
5	Ông Lê Tuấn Điệp	0		

b) **Các tiểu ban thuộc hội đồng quản trị:** Không

c) **Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị:**

Hội đồng quản trị hoạt động tuân theo Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty, không có biểu hiện nào vi phạm pháp luật và chế độ chính sách của nhà nước. Qua các cuộc họp HĐQT, các ý kiến của các thành viên HĐQT đều rất tích cực và luôn quyết tâm thực hiện kế hoạch mà ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 đã thông qua. Trong năm 2021 HĐQT Công ty CP XNK Tổng hợp I Việt Nam đã tiến hành 15 cuộc họp và lấy ý kiến bằng văn bản để xem xét, quyết định, ban hành các Nghị quyết làm cơ sở cho Ban điều hành triển khai các hoạt động sản xuất - kinh doanh, việc tổ chức các phiên họp của HĐQT đảm bảo được thực hiện theo đúng những quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty và phù hợp Luật DN với những nội dung chủ yếu sau:

- Thông qua kết quả bầu chủ tịch HĐQT Cty nhiệm kỳ 2021 - 2026.
- Thay đổi tên chi nhánh Công ty CP XNK Tổng hợp I VN – (Thành phố Hà Nội).

- Miễn nhiệm chức danh Giám đốc chi nhánh HCM đối với bà Vũ Thị Phương và bổ nhiệm giám đốc chi nhánh HCM đối với ông Tạ Quốc Sự.
- Thông qua việc cử người làm đại diện Công ty CP XNK Tổng hợp I VN tham gia vào HĐQT của Công ty TNHH phát triển Đệ Nhất.
- Thông qua việc mua CP của Công ty Sam Nông Nghiệp Công Nghệ Cao.
- Góp vốn thành lập Công ty CP Đầu Tư và kinh doanh dịch vụ Rainbow.
- Thông qua việc miễn nhiệm và bổ nhiệm chức danh Giám đốc chi nhánh Công ty tại Hải phòng.
- Thông qua việc thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh chi nhánh Hải phòng.

d) Hoạt động của thành viên độc lập:

e) Danh sách thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty :

TT	Tên TV HĐQT	Chứng chỉ được cấp	Ghi chú
1	Ông Phương Thừa Vũ	Quản lý Kinh tế	
2	Ông Nguyễn Vĩnh Huy	Quản lý Kinh tế	
3	Bà Nguyễn Thị Thu Hoài	Quản lý Kinh tế	
4	Bà Vũ Thị Phương	Quản lý Kinh tế	
5	Ông Lê Tuấn Điệp	Quản lý kinh tế	

2. Ban kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát: Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2021-2026 gồm có 03 thành viên như sau:

- Bà Phạm Thị Chiến: Trưởng Ban
- Bà Lê Thị Thu Hương: Thành viên
- Bà Phạm Thị Thảo: Thành viên

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của thành viên Ban kiểm soát:

TT	Họ tên	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Bà Phạm Thị Chiến	0	0	
2	Bà Lê Thị Thu Hương	0	0	
3	Bà Phạm Thị Thảo	15.400	0	

b) Hoạt động của Ban Kiểm soát

- Trong năm 2021, Ban Kiểm soát đã tổ chức 01 cuộc họp;
- Ban kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Ban điều hành. Tất cả các cuộc họp của HĐQT đều có sự tham gia đầy đủ của Ban kiểm soát;
- Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của BKS về giám sát các hoạt động của HĐQT và Ban điều hành trong việc tuân thủ Pháp luật, tuân thủ Điều lệ của Công ty;
- Giám sát theo dõi kiểm tra việc tuân thủ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021;
- Ban Kiểm soát cũng tham gia đóng góp cho HĐQT trong việc xây dựng các quy chế hoạt động SXKD và quản lý tài chính của Công ty;
- Ngoài ra Ban kiểm soát cũng thường xuyên làm việc với các phòng Ban để nắm được tình hình của Công ty và ý kiến phản ánh kịp thời đến HĐQT và Ban Điều hành.

❖ **Đánh giá giám sát sự tuân thủ pháp luật của Công ty:**

- Trong năm vừa qua, HĐQT và BĐH hoạt động tuân thủ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, không có biểu hiện nào vi phạm pháp luật và chế độ chính sách của nhà nước;
- Về mặt tổ chức, quản trị rủi ro được HĐQT và BĐH tập trung quyết liệt trong năm qua, thường xuyên cập nhật và điều chỉnh một cách hợp lý phù hợp với công việc và xu hướng của thị trường;
- Đối với người lao động, Công ty đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về thực hiện các chế độ, chính sách cho người lao động;
- Hoạt động của HĐQT và Ban điều hành trong năm qua cơ bản đảm bảo mục tiêu SXKD, an toàn hiệu quả, tuân thủ các quy định của pháp luật, không có khiếu kiện nghiêm trọng ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

❖ **Công tác thẩm định báo cáo tài chính năm 2021:**

- Trong năm 2021, BKS đã tiến hành các đợt kiểm tra, kiểm soát định kỳ tình hình chấp hành Nghị quyết ĐHĐCĐ, tình hình kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty;
- BKS tiến hành thẩm định, phân tích và đánh giá BCTC hàng quý, sáu tháng và cả năm trước khi đệ trình lên HĐQT, nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính;
- Theo ủy quyền của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, BKS đã lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập và đề nghị Công ty ký hợp đồng kiểm toán với Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC để kiểm toán BCTC năm 2021 của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác của HĐQT và BKS:

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 đã thông qua mức thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát công ty trong năm 2021 như sau:

- Chủ tịch HĐQT: 6.000.000 đồng/tháng.
- Thành viên HĐQT: 5.000.000 đồng/người/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát: 4.000.000 đồng/người/tháng.
- Thành viên Ban kiểm soát: 3.000.000 đồng/người/tháng

1. Thù lao của Hội đồng quản trị:

STT	Hội đồng quản trị	Chức danh	Thù lao năm 2021	Ghi chú
1	Ông Phương Thừa Vũ	Chủ tịch HĐQT	48.000.000	Tham gia từ 28/4/2021
2	Ông Nguyễn Vĩnh Huy	TV. HĐQT	64.000.000	Miễn nhiệm từ 28/4/2021.
3	Bà Nguyễn T. Thu Hoài	TV. HĐQT	60.000.000	
4	Ông Lê Tuấn Điệp	TV. HĐQT	60.000.000	
5	Vũ Thị Phương	TV. HĐQT	40.000.000	Tham gia từ 28/4/2021

6	Nhâm Việt Bắc	TV. HĐQT	20.000.000	Miễn nhiệm từ 28/4/2021
	Tổng cộng		292.000.000	

2. Thù lao Ban kiểm soát:

STT	Ban kiểm soát	Chức danh	Thù lao năm 2021	Ghi chú
1	Bà Phạm Thị Chiến	Trưởng BKS	48.000.000	
2	Bà Lê T. Thu Hương	TV. BKS	24.000.000	Tham gia từ 28/4/2021
3	Bà Phạm Thị Thảo	TV. BKS	36.000.000	
4	Ông Nguyễn Xuân Anh	TV. BKS	12.000.000	Miễn nhiệm từ 28/4/2021
	Tổng cộng		120.000.000	

Tổng số tiền đã thanh toán cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là:

412.000.000 đồng (Bốn trăm mười hai triệu đồng./.)

- b) **Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không**
- c) **Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không**
- d) **Thực hiện các quy định về quản trị Công ty:**
 - Hàng quý họp nghe báo cáo kết quả hoạt động quý và thông qua kế hoạch hoạt động kỳ tiếp theo;
 - Công ty đã ký Hợp đồng với Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC để cung cấp dịch vụ kiểm toán BCTC 6 tháng và báo cáo cả năm của Công ty, trên cơ sở lựa chọn Công ty kiểm toán theo tiêu chí trong tờ trình được ĐHCĐ thường niên năm 2021 thông qua.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. **Ý kiến kiểm toán:** (đính kèm BCTC 2021 đã được kiểm toán).
2. **Báo cáo tài chính được kiểm toán:** (đính kèm BCTC 2021 đã được kiểm toán).

Hà Nội, ngày 18 tháng 04 năm 2022

